

Trong khu chung cư tôi đang ở, hàng ngày vào lúc trưa chỉ có một người đàn bà Việt Nam đi vào chợ thùng rác, moi tìm những chiếc lon nhôm hay những chai nhựa bỏ vào một chiếc bao lớn bà mang trên vai. Có hôm tôi bắt chợt trông thấy bà thì bà vội vã quay mặt đi, kéo cái nón rộng vành xuống che mặt. Những lúc khác, bà đứng tránh khuất vào chỗ tối hay vỉ văng bên cạnh ra khỏi tầm mắt. Lúc đầu, có lẽ bà làm tôi hơi ngạc nhiên, vì trong khu vực này, thậm chí tôi cũng gặp một người đàn ông Mông cũng làm một công việc như bà, nhưng khi gặp tôi y vẫn tươi cười và nói “Hi!” với tôi cũng như những người gặp nhau ở chợ khác, nhìn ra tôi, y vẫn chào hỏi một cách thân thiện.

Tôi cho rằng việc đi chợ thùng rác để lùn m lon nhôm hay một vài vật dụng gì còn dùng được, để đem bán lấy tiền, có thể để dành dụm hay gửi tiết kiệm giúp cho thân nhân hoặc cho một người thân nghèo nào đó, thì có gì phải hổ thẹn hay tránh né những người đàn bà cùng quê hương với tôi mà tôi đã gặp trong buổi chiều hôm nay. Chắc hẳn bà già lùn m lon sẽ coi thường hay khinh rẻ, đối với những người ngoại quốc thì không, nhưng đối với những người bản địa thì phải tránh né cho yên thân. Nhưng tôi sẽ xem bà “bên ngoài con mắt”, nếu như những người ta nhìn ra bà trong một tiếng cười hay trong một đám đông nào đó. Thôi đi, những người ta vẫn ganh ghét với những người họ nhìn mình, nhưng coi thường ra một đối với những người nghèo khó hay thấp hèn họ nhìn mình.

Thực sự, nếu trong xã hội Việt Nam này, những người ta xem chuyện lùn m lon của bà già bình thường như trăm nghìn hoạt động thông thường hay bình thường khác, nghĩa là những người ta không đánh giá công việc của bà đối với con mắt coi thường hay khinh miệt, thì những người đàn bà này đã không mang một cảm giác phải tránh né những loài thú dữ có thể làm tổn thương đến tinh thần của bà. Tôi biết nhiều người cha mẹ sang đây sống trong “shop” may, đi bán báo, lùn m ve chai, thùng “carton”, lem lùn m trong chợ cá để nuôi béo con heo thành tài, xây dựng cuộc đời mới, đi đâu đó đáng cho chúng ta xem trông hay coi thường?

Những người Việt chúng ta thường vẫn nói chuyện dè dặt, những câu “trông nghĩa khinh tài”, “chỉ có người giàu có không có người nghèo”, “giàu bên ngoài nghèo không mang, khó mà có nghĩa bằng ngàn lần đi”, “khó mà biết lợi biết hại, biết ăn biết uống người giàu sang”... mà vẫn thường nói chúng ta nghe, nhưng nếu con gái yêu một chàng trai nghèo kiết xác hay nghèo nghịp, bỏ công sức kém cỏi thì mới ra tay cản ngăn, lý do “sợ đối con gái khổ”, nếu con trai lấy vợ ở giai cấp thấp hơn, thì mới sợ rằng không “môn đăng hộ đối”.

Xưa tôi có một ông bác họ, con một vị Tu sĩ, khi con trai ông đem lòng yêu một người con gái họ, ông hết lòng ngăn cản vì thân phận thiêu thân này đang làm nghề thu hoa chi nguyệt

ngôi ch trong thành ph . Con ng i thích nói chuy n đ o đ c, hay ch thánh hi n này đã phát bi u: “Không l tôi l i làm thông gia v i m t th ng thu thu ch hay sao?” Tôi bi t ông may m n sinh ra trong m t gia đình quy n quý, nh ng n u xu t thân t trong m t gia đình t m th ng thì s ph n ông l i b ng i ta khinh r . Và ngay th i b y gi dù đ a v ông, m t công ch c chánh ng ch c a Pháp, thì nh ng viên ch c ng i Pháp trong cái tòa Khâm S này cũng ch ng xem ông ra gì, m c dù ông đã t lòng tôn kính, khúm núm đ i v i h . Ông cũng quên r ng ti n thu thu ch đó s sung vào ngân kh , t ngân kh đó, ng i Pháp m i có ti n tr l ng cho ông.

Có khi ng i ta khinh ng i khác vì giai c p: cha ông h không b ng mình, h nguyên g c dân đánh cá có c h i v t bi n sang đây, ông n i tôi ngày x a là đi n ch . Th i tr c tôi là Đ i tá còn h n xu t thân t h sĩ quan mà lên. Có khi ng i ta khinh nhau vì giàu nghèo: nhà tôi tr trên đ i cao, nhà nó trong khu chung c đ y nhóc ng i M . Có khi ng i ta khinh nhau vì b ng c p, khoa b ng: con tôi là bác sĩ, con h n làm “neo”. Cũng nh ông bác h tôi lãnh l ng t ti n thu thu ch , ông Đ i tá có ngày nay là s ng trên máu x ng c a lính tráng, thu c c p; ông bác sĩ đồng khách nh khách hàng đ tính nh cô th “neo”. Thói đ i, ng i cao l n l i hay coi th ng ng i lùn th p, ng i có dung nhan đ p đ l i khinh ng i x u xí, ng i lành m nh nguyên v n hình hài không coi tr ng ng i khuynh t t.

Ng i hi u luân h i, ti n ki p mà không có lòng nhân h u lúc th y ng i tàn t t, x u xí, nghèo hèn thì cho đó là nhân qu , mà không có lòng th ng xót. Đ i v i ng i b b nh phong cùi, thì thành ng Vi t Nam đã mang gi ng khinh mi t “đ ng dây v i h i” v a nghĩa bóng v a nghĩa đen, trong khi đó, trong gia đình hay ngoài đ i v n th ng nói câu đ o đ c “th ng ng i nh th th ng thân”.

N u có Th ng Đ sinh ra muôn loài thì Th ng Đ qu là b t công. Th ng Đ t o ra 6, 7 t ng i s ng trên Trái Đ t này, mà đ cho 800 tri u ng i t i nay đi ng v i cái d dày lép k p. Tôi không đ ng ý v i ý ki n cho “r u vang là món quà c a Th ng Đ ” mà cho r ng, lúa mì, c khoai, c s n m i là món quà c a Th ng Đ dành cho nhân lo i vì nhân lo i là đám đông, mà cũng không đ cung c p... Vì Th ng Đ b t công nên ngày này giai c p u ng r u vang v n coi khinh giai c p ăn bánh mì đen và khoai s n trên Trái Đ t này. N u chúng ta đ c may m n h n ng i, và nhân lo i “bình đ ng đ i ánh M t Tr i”, vì sao chúng ta l i có quy n khinh r đ ng lo i. Cái quan ni m khinh k nghèo hèn đã có t trong máu chúng ta qua bao nhiêu th i k b nô l , đ i v i k cai tr thì tăng b c, s h i, đ i v i đ ng lo i hèn kém thì khinh khi, đ n con chó trong nhân gian cũng có thói quen “c n áo rách”:

“Chó nào chó s a l không,

Bà già lều m lon

Tác Giả: Huy Pháng

Thứ Hai, 06 Tháng 4 Năm 2009 21:42

Không tháng ăn trám cũng ông ăn mày”

Cũng tá trong chá đá thùng rác đi ra, mát bà già Viát Nam đi lám lon lái phái che mát, trong khi mát ngái đàn ông Mái không há mang mác cám, đáng lái tái cái chào hái tôi. Chúng ta tá hào vá cái gái là “bán nghìn năm văn hián”, không có lá thua mát dân tác nhá Mexico cũng cháu 300 năm nô lá và 100 năm cháu đái ách đác tài, xâu xé nhau hán cá nhá chúng ta hay sao?